

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
BỘ MÔN MÁC- LÊNIN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC
VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

GVHD: Cô Lê Thị Nga

Tổ 5 + ½ tổ 6

NỘI DUNG

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH

II. TƯ TƯỞNG HCM VỀ
ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

III. TƯ TƯỞNG HCM VỀ
ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

IV. VẬN DỤNG VÀO
THỰC TIỄN

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH

1. Cơ sở lý luận:

a, Kế thừa truyền thống yêu nước, ĐKDT, cố kết cộng đồng



- ➔ trở thành lẽ sống của mỗi con người Việt Nam
- ➔ Vận mệnh của mỗi cá nhân gắn chặt vào vận mệnh của cộng đồng, sự sống còn và phát triển của dân tộc.

b, Kế thừa và phát triển những giá trị nhân văn của văn hóa nhân loại Đông- Tây

Nho giáo – Đạo Khổng (Nhân sinh quan, đối nhân xử thế của Nho giáo)

www.bat.com.vn
khanhqu@bat.com.vn

Nho giáo



Phật giáo

TTĐK

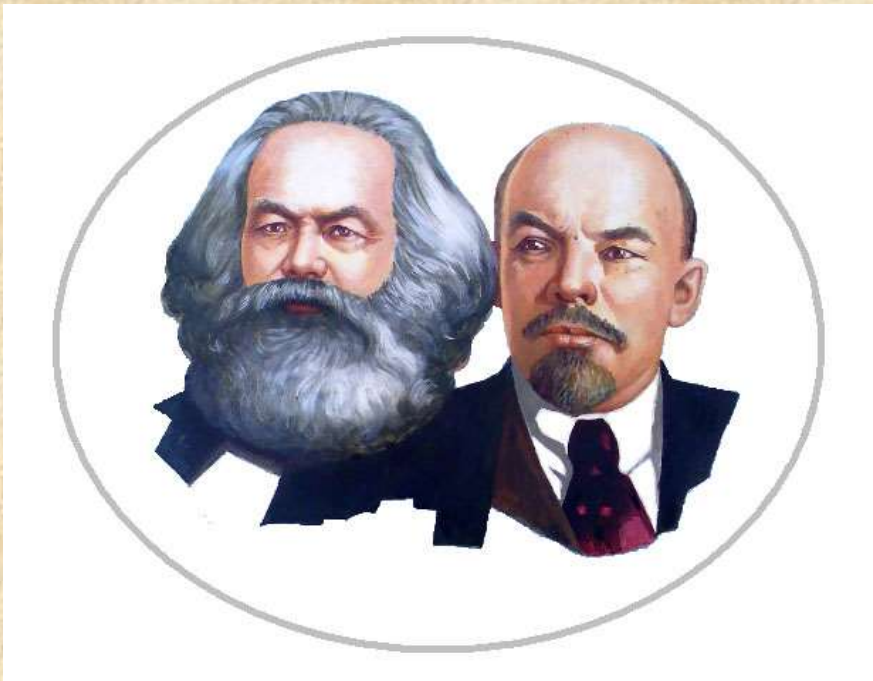


Nhân quyền



c, Kế thừa và phát triển các quan điểm về đoàn kết lực lượng trong CMXHCN của CN Mác-Lênin

- Mác- Lenin chỉ rõ: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, GCVS muốn thực hiện vai trò lãnh đạo thì phải trở thành dân tộc, liên minh Công- Nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng



2. Cơ sở thực tiễn

a, Tiếp thu toàn bộ những bài học KN từ thực tiễn CM VN

Trong bất cứ giai đoạn nào của xây dựng đất nước cũng phải quan tâm đến xây dựng khối ĐĐK dựa trên tinh thần “trên dưới một lòng, anh em hòa một, cả nước góp sức” nhằm phát huy sức mạnh tối đa của cả dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước



CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CUỐI TK XIX ĐẦU TK XX



- ➔ Nỗ ra rầm rộ nhưng đều thất bại
- ➔ do không quy tụ được sức mạnh của cả dân tộc

b, Kinh nghiệm từ CMTG

- HCM đi khắp các thuộc địa và CNĐQ, nhưng Người chưa thấy dân tộc nào làm CMGP thành công do thiếu sự lãnh đạo đúng đắn, chưa biết tổ chức, đoàn kết lực lượng
- Nghiên cứu CM tháng 10 Nga, Người thấy bài học nổi bật về đoàn kết, tập hợp LL Công- Nông để làm CM giành Chính quyền và bảo vệ chính quyền non trẻ, xây dựng đất nước theo con đường XHCN.



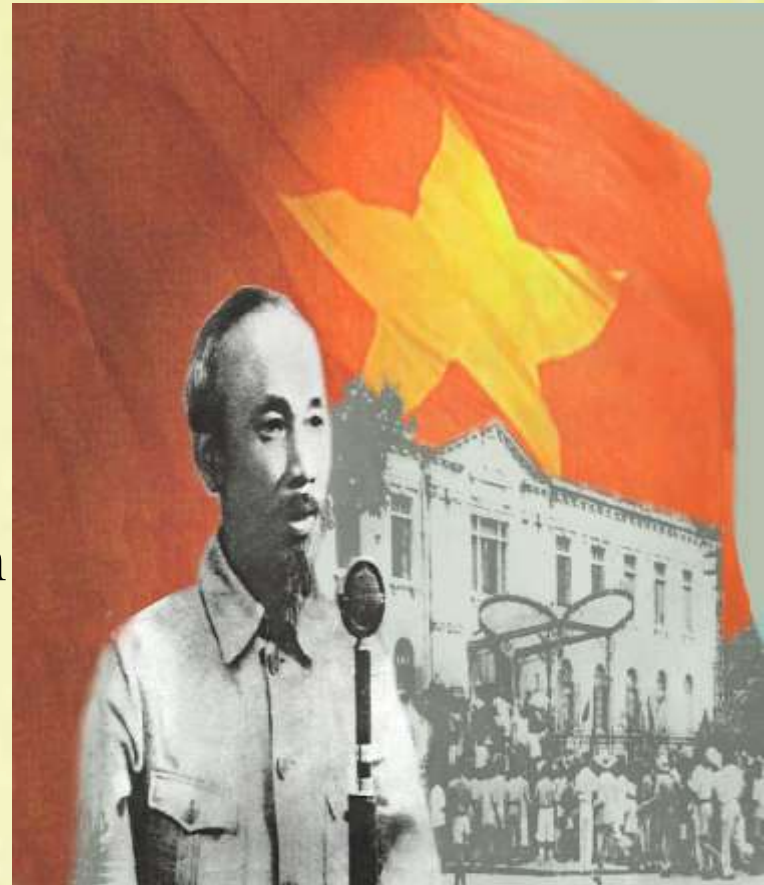
II. TTHCM VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

1. Vai trò của ĐĐKDT trong sự nghiệp CM

a, Là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của CM

➤ HCM: trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ, CM muốn thành công và thành công đến nơi thì phải tập hợp được tất cả lực lượng có thể tập hợp được, XD khối ĐĐKDT bền vững

➔ ĐĐKDT là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình CM



CM GPDT



CM XDXHCN





THÀNH TỰU CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

- Mặt trận Việt Minh → CM tháng Tám thành công → thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa
- Mặt trận Liên Việt → Lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng Miền Bắc
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam → thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN và xây dựng CNXH ở miền Bắc

→ “ĐOÀN KẾT LÀ SỨC MẠNH, LÀ THEN CHỐT CỦA THÀNH CÔNG”

**→ “ĐOÀN KẾT, ĐOÀN KẾT, ĐẠI ĐOÀN KẾT
THÀNH CÔNG, THÀNH CÔNG, ĐẠI THÀNH CÔNG”**

b, ĐĐKDT là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dt

➤ *Mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng*

Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam 3/3/1951, HCM đã thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc: “ mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm tám chữ: ***đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc***”

➔ Là bài học HCM rút ra từ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc



➤ *ĐĐKDT là nhiệm vụ hàng đầu của mọi gđ CM*

- Trước CMT8 và trong kháng chiến: nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dt hiểu được mấy việc:
 1. là đoàn kết
 2. là làm CM hay kháng chiến để đòi độc lập
- Sau hiệp định Giơnevơ:
 1. là đoàn kết
 2. là xd CNXH
 3. là đấu tranh thống nhất nước nhà



➤ ĐĐKDT là nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc

“ CM là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng”

Trong phong trào đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng XH mới tốt đẹp, thì đường lối, chính sách thôi là chưa đủ ➔ cần có sức mạnh tổng hợp từ sức mạnh thời đại và sức mạnh dân tộc

➔ nảy sinh nhu cầu đoàn kết và hợp tác trong quần chúng

➔ ĐKDT là một đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng bản thân mình



➔ Đảng Cộng sản có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực, có tổ chức trong khối ĐĐK, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người



2. Nội dung

a, ĐĐKDT là ĐĐK toàn dân

*Kn “ dân” theo quan điểm HCM

- Là khái niệm có biên độ rộng lớn
- Chỉ “mọi con dân Việt Nam”, “mỗi con Rồng cháu Tiên”, là đồng bào, là anh em một nhà, không phân biệt dt đa số hay thiểu số, có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện. Chỉ trừ bọn bán nước hại dân, đi ngược lại lợi ích dt



- ➔ Dân trong TTHCM vừa được hiểu với tư cách là mỗi con người Việt Nam cụ thể, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, với những mối liên hệ cả quá khứ và hiện tại
- ➔ DÂN là chủ thể của khối ĐĐKDT
- ➔ ĐĐKDT là ĐĐK toàn dân



ĐĐKTD trong khối ĐĐKDT

TỔNG HỢP MỌI NGƯỜI DÂN VÀO 1 KHỐI

TRÍ THỨC

NÔNG DÂN

CÔNG NHÂN

TƯ SẢN

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHÁC NHAU

ĐÓNG GÓP KHÁC NHAU

ĐÒI HỎI GIẢI QUYẾT HÀI HÒA MỖI QH GIAI CẤP- DÂN TỘC

b, Điều kiện thực hiện ĐĐKDT

1. Kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc
2. Có lòng khoan dung, độ lượng với con người
3. Có niềm tin vào nhân dân



**Bác Hồ thăm HTX tỉnh
Thái Nguyên gặt mùa (1957)**



**Ở Việt Bắc, Bác Hồ thường đến thăm gia
đình đồng bào các dân tộc.**

❖ *Kế thừa truyền thống yêu nước-nhân nghĩa-đoàn kết của dt*

- Là truyền thống được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước



➔ Là cội nguồn của sức mạnh vô địch giúp ND ta chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai, địch họa

❖ *Có lòng khoan dung, độ lượng với con người*

- Mỗi con người, mỗi cộng đồng người có những ưu-khuyết điểm, những mặt tốt-xấu. Vì lợi ích của Tổ quốc, CM, phải có lòng khoan dung, độ lượng, phải biết trân trọng phần thiện dù là nhỏ nhất ở mỗi con người thì mới có thể tập hợp, quy tụ mọi LL
- “ Năm ngón tay có ngón ngắn ngón dài, nhưng cả năm ngón đều thuộc về một bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi tổ tiên ta. Vậy nên phải khoan hồng, đại độ. Ta phải nhận ra rằng đã là con lạc cháu hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành ĐK, có ĐĐK thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang”





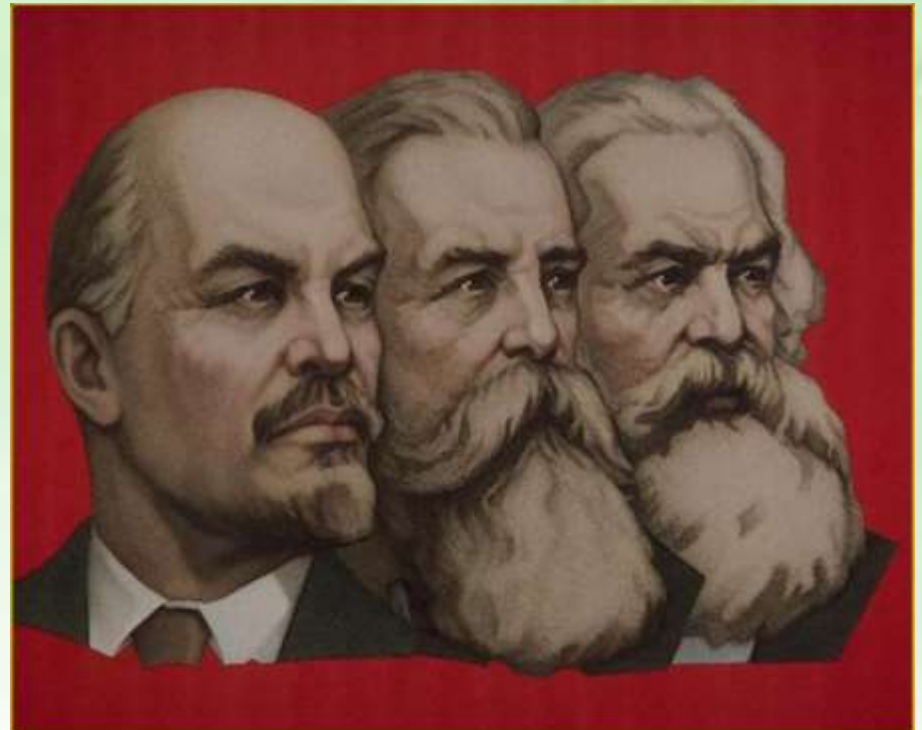
**Thượng thư Bùi Bằng Đoàn, đại tướng Võ Nguyên
Giáp và chủ tịch Hồ Chí Minh**



Khâm sai đại thần Phan Kế Toại và phu nhân

❖ *Có niềm tin vào nhân dân*

- Cơ sở:
 - Tiếp nối truyền thống dân tộc: “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền và làm lật thuyền cũng là dân”
 - Quán triệt sâu sắc nguyên lí Macxit “CM là sự nghiệp của quần chúng”



Là nền, gốc và chủ
thể của mặt trận

Là chỗ dựa vững
chắc của Đảng

DÂN

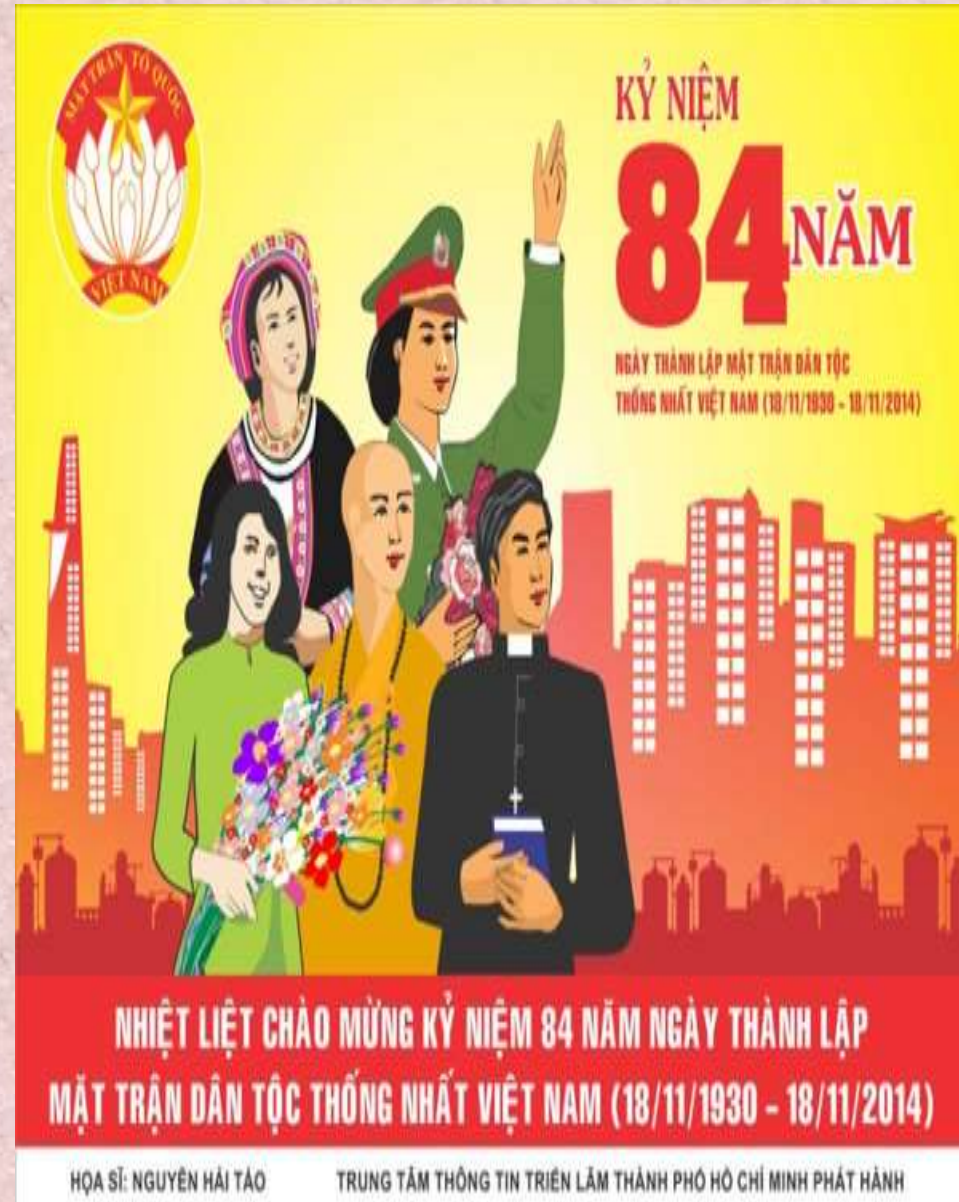
Là nguồn sức mạnh
vô tận và vô địch
quyết định thắng lợi
của cách mạng

**→ muốn thực hiện ĐĐKTD,
cần yêu dân, tin dân, dựa
vào dân, sống và đấu tranh
vì hạnh phúc của nhân dân**

3. Hình thức tổ chức của khối ĐĐKDT

a, Mặt trận dân tộc thống nhất

- MTDDTN là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, nơi tụ họp mọi con dân nước Việt, cả trong và ngoài nước
- Thành viên của MT: quần chúng được đưa vào các tổ chức phù hợp với từng giai tầng, từng lứa tuổi, giới tính, ngành nghề, tôn giáo, phù hợp với từng bước phát triển của phong trào CM





- Giai đoạn, thời kì CM khác nhau → yêu cầu, nhiệm vụ CM khác nhau → cương lĩnh và điều lệ của MTDTTN có nét khác nhau → tên gọi khác nhau cho phù hợp thời kì và nhiệm vụ

1930: *Hội phản đế đồng minh*

1936: *mặt trận Dân chủ*

1939: *Mặt trận nhân dân phản đế*

1941: *mặt trận Việt minh*

1946: *mặt trận liên việt*

1960 (miền Nam): *mặt trận dân tộc giải phóng miền nam Việt Nam*

1955-1976 (miền bắc): *mặt trận tổ quốc Việt Nam*



→ Dù dưới tên gọi nào, MTDTTN vẫn không thay đổi bản chất, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân

b, Nguyên tắc hoạt động của MTDTTN

1

Được xây dựng trên khối liên minh công-nông-tri thức, đặt dưới dự lãnh đạo của Đảng

2

Hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dt, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp ND

3

Hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết rộng rãi, bền vững

4

Là khối đk chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

Được xây dựng trên khối liên minh công-nông-trí thức, đặt dưới dự lãnh đạo của Đảng

❖ Được xd trên khối liên minh công-nông-trí thức

- HCM: “LL chủ yếu trong khối ĐĐKDT là công nông, cho nên liên minh công-nông là nền tảng của MTDTTN
- Trong sự nghiệp CM, trong sự nghiệp xây dựng XHCN, lao động trí óc có vai trò quan trọng và vẻ vang, và công-nông-trí cần đk chặt chẽ khóithành một



MTDTTN

Liên minh công-nông-trí

➔ mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp

❖ *Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng*

Đối với mặt trận, sự lãnh đạo của Đảng vừa là vấn đề mang tính nguyên tắc, vừa là tất yếu và phải có điều kiện

➤ **Tính tất yếu:**

- chỉ có chính Đảng của GCCN mới được vũ trang bởi CN Mác- Lênin
- Đảng đánh giá đúng được vai trò của quần chúng ND trong lịch sử và vạch ra được đường lối, chiến lược, sách lược đúng đắn để lôi kéo, tập hợp quần chúng vào khối ĐĐKDT trong mặt trận ➔ biến tiến trình CM thành ngày hội thật sự của quần chúng
- Đảng và MT có mối quan hệ máu thịt

➔ Đảng vừa là thành viên của MTDTTN, vừa là lực lượng lãnh đạo MT



➤ **Tính nguyên tắc :**

- MT thừa nhận Đảng có đủ năng lực và trí tuệ lãnh đạo
- Đảng cũng phải chấp nhận nguyên tắc của MT
- Đảng lãnh đạo bằng việc xác định chính sách MT đúng đắn, phù hợp với từng thời kì CM, phải dùng phương pháp vận dụng, GD, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng, chân thành để đối xử, cảm hóa, khơi gợi tinh thần tự giác tự nguyện tuyệt đối, không lấy quyền uy của mình để buộc các thành viên trong MT phải tuân theo



Liên minh công-nông-trí
và sự lãnh đạo của Đảng
là nguyên tắc cốt lõi
trong chiến lược ĐĐK
của HCM

Hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dt, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp ND

- Khối ĐĐK chỉ có thể thực hiện bền chặt và dài lâu khi có sự thống nhất cao độ mục tiêu và lợi ích
- ➔ Nguyên lý bất di bất dịch: ĐỘC LẬP, TỰ DO
- Trên cơ sở lợi ích tối cao của dân tộc, những quyền lợi cơ bản của các tầng lớp ND, HCM đã kết tinh vào tiêu chí của nước VN Dân chủ cộng hòa: ĐỘC LẬP, TỰ DO, HẠNH PHÚC



Hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết rộng rãi, bền vững

- Nguyên tắc hiệp thương dân chủ: tất cả mọi vấn đề của MT đều phải được đưa ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bạc công khai, để đi đến nhất trí, loại trừ mọi áp đặt hoặc dân chủ hình thức
- Đảng có trách nhiệm trình bày mọi chủ trương, chính sách của mình trước MT → bàn bạc, hiệp thương → tìm giải pháp tối ưu → thống nhất hành động
- Để thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phải đứng vững trên lập trường của GCCN, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích dt và lợi ích giai cấp, lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt
- Lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dt, của các tầng lớp ND làm cơ sở củng cố và không ngừng mở rộng MT





Đại hội đại biểu toàn quốc
MTTQVN lần VII

ĐH ĐBTQ MTTQVN lần VIII
thực hiện ngắc hiệp thương DC

→ Hồ Chí Minh chỉ rõ nếu làm tốt hiệp thương, dân chủ sẽ củng cố được mối quan hệ bền chặt, đồng thuận nhằm thực hiện mục tiêu bốn “chữ đồng” của nhân dân ta là :

đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng tâm

Là khối đk chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

- Nhân mạnh phương châm “***cầu đồng tồn dị***” lấy cái chung để hạn chế cái riêng. Mặt khác Người nêu rõ: “***đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết***”.
 - Phải có tấm lòng nhân ái, khoan dung độ lượng
 - Phải nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình để biểu dương mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt, củng cố mở rộng khối đại đoàn kết trong mặt trận
- ➔ Người khẳng định: “***Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học hỏi những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân***”

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

1

Vai trò của đoàn kết quốc tế

2

Lực lượng đoàn kết quốc tế

3

Hình thức tổ chức

4

Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

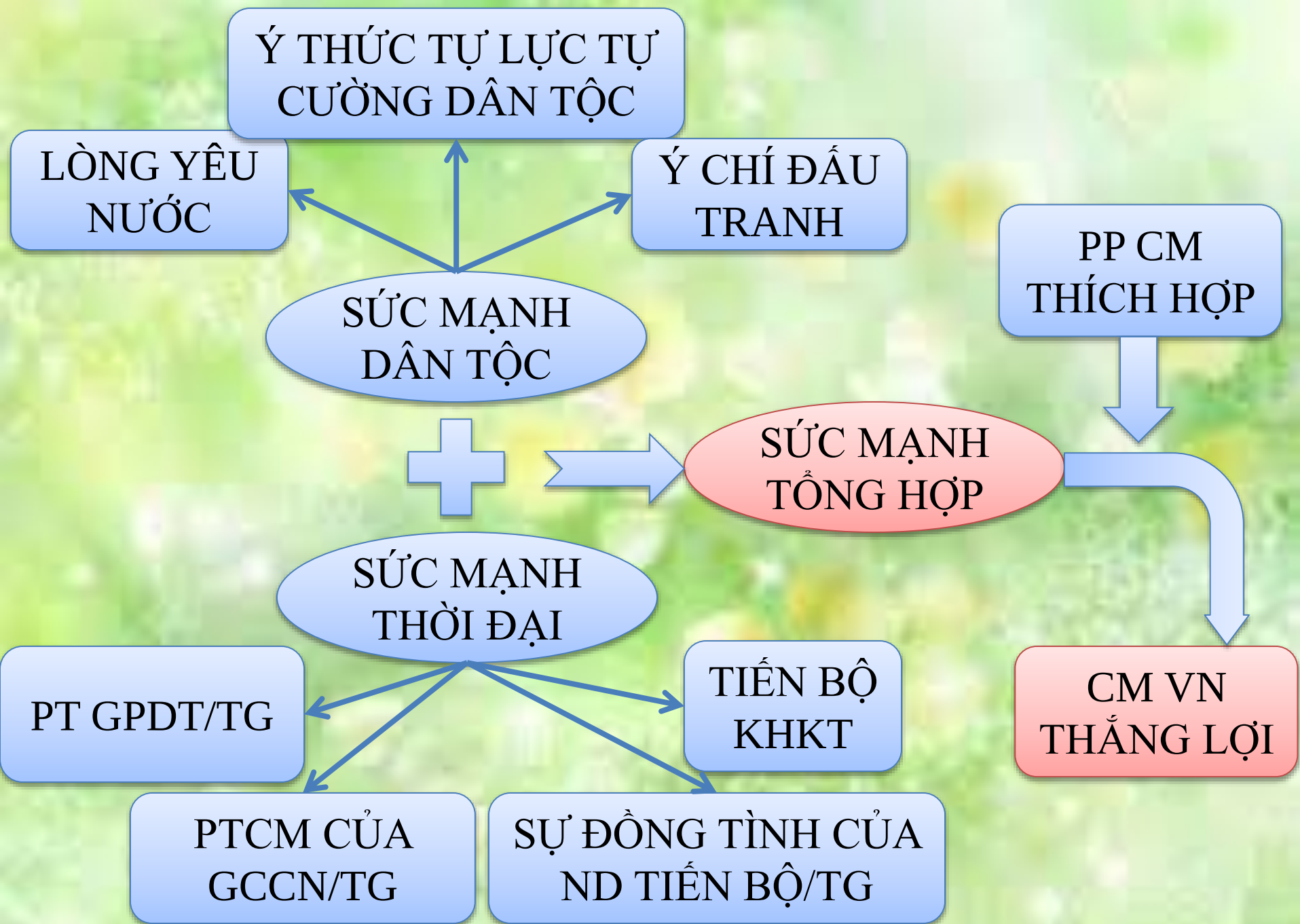
1

Vai trò của đoàn kết quốc tế

a. *Nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho CMVN*

SỨC
MẠNH???





→ ĐĐKDT là cơ sở để thực hiện ĐKQT

ĐKQT là nhân tố thường xuyên và hết sức quan trọng giúp CMVN đi tới thắng lợi

- HCM xác định:
CMVN là một bộ phận của CMTG, CMVN chỉ có thể thành công và thành công đến nơi khi thực hiện ĐK chặt chẽ với phong trào CMTG



→ Người nhận thức rõ vai trò của ĐKQT với CMVN

→ điểm mới của HCM so với các bậc tiền bối trước đây

b. Nhằm góp phần cùng NDTG thực hiện thắng lợi các mục tiêu thời đại

- Thực hiện ĐKQT không phải chỉ vì thắng lợi của CM mỗi nước mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống CNĐQ và các thế lực phản động quốc tế vì mục tiêu CM của thời đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH



TĂNG
CƯỜNG
ĐKQT, ĐCS
CẦN

~~CHỦ NGHĨA CƠ HỘI~~
~~CHỦ NGHĨA SÔ VẠNH~~
~~CHỦ NGHĨA VỊ KỈ DÂN TỘC~~

Thắng lợi của CMVN trong mấy thập kỉ qua là
thắng lợi của TTHCM:
độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

- Phong trào cộng sản và công nhân thế giới
- Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc
- Nhân loại tiến bộ

❖ Phong trào cộng sản và công nhân thế giới:

- Là lực lượng nòng cốt của ĐKQT
- Là nhân tố đảm bảo sự vững chắc cho thắng lợi của CM vô sản
- Là lực lượng ủng hộ mạnh mẽ công cuộc đấu tranh của các nước thuộc địa
- Hoạt động với phương châm: bốn phương vô sản đều là anh em



Viện trợ của các nước XHCN cho Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ

Giai đoạn	Tổng số (tấn)	Hàng hậu cần (tấn)	Vũ khí, trang bị kỹ thuật (tấn)	Liên Xô (tấn)	Trung Quốc (tấn)	Các nước khác (tấn)
Giai đoạn 1955-1960	49.585	4.105	45.480	29.996	19.589	
Giai đoạn 1960-1964	70.295	230	70.065	47.223	22.982	442
Giai đoạn 1965-1968	517.393	105.614	411.779	226.969	170.798	119.626
Giai đoạn 1969-1972	1.000.796	316.130	684.666	143.793	761.001	96.002
Giai đoạn 1973-1975	724.512	75.267	49.246	65.601	620.354	38.55

❖ Phong trào đấu tranh GPDT ở các thuộc địa

- Nhận ra âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc → Người đã kiến nghị lên Ban Phương Đông quốc tế cộng sản về những biện pháp nhằm “ làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của CMVS”
- Cần tăng cường đoàn kết giữa CMVS thuộc địa với chính quốc

→ điểm sáng tạo của HCM



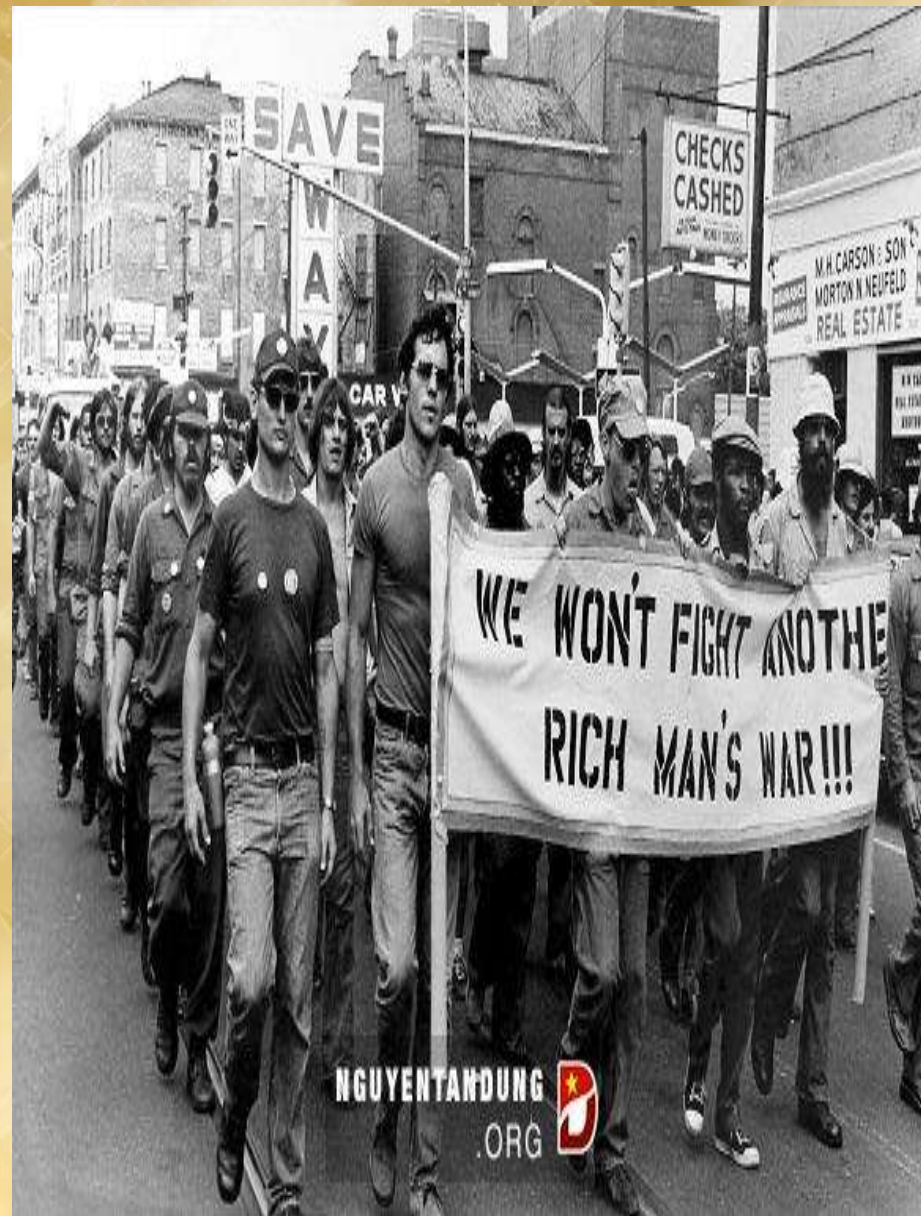
❖ Nhân loại tiến bộ

Tư tưởng
tiến bộ

Yêu chuộng
hòa bình

Yêu tự do,
dân chủ và
công lý

HCM gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng
→ luận điểm sáng tạo của HCM nhằm khơi gợi lương tri của loài người tiến bộ, tạo nên tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức quần chúng, các nhân sĩ trí thức và từng con người trên hành tinh



Cuộc biểu tình của dân và quân nhân Mỹ phản đối chiến tranh ở VN



Cuộc biểu tình của sinh viên đại học, cao đẳng Mỹ

Bao gồm 4 tầng mặt trận với mục đích hoạt động khác nhau

MT ĐẠI ĐOÀN
KẾT DÂN TỘC

Khơi dậy sức mạnh và quyền tự
quyết của mỗi dt

MT ĐK VIỆT-
MIÊN-LÀO

Phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau
cùng chiến đấu thắng lợi

MT ND Á-PHI
ĐK VỚI VN

Củng cố mối quan hệ đoàn kết
hữu nghị

MT NDTG ĐK
VỚI VN
CHỐNG ĐQ
XÂM LƯỢC

Tranh thủ sự đồng tình của các
nước XHCN, bạn bè quốc tế, tạo
thế dựa cho CMVN

- TK XX, HCM tham gia sáng lập “ Hội liên hiệp thuộc địa” tại Pháp, “Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức” tại Trung Quốc
➔ Góp phần đặt cơ sở cho sự ra đời của “Mặt trận nhân dân Á-Phi đoàn kết với Việt Nam”
- 1924: Người đưa ra những quan điểm về việc thành lập “ Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa”
- 1941: HCM tham gia thành lập “Mặt trận độc lập đồng minh” cho từng nước Việt, Miên, Lào



Hội nghị
thành lập
liên minh
Việt-Miên-
Lào tại
Tuyên
Quang
(3/1951)

2/

Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường



1/

Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

❖ *ĐK trên cơ sở thống nhất mục tiêu, lợi ích, có lý, có tình*

➤ Phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới.

1 Đối với phong trào cộng sản và CN quốc tế

2 Đối với các dân tộc trên thế giới

3 Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới

1 Đối với phong trào cộng sản và CN quốc tế

HCM gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có lí, có tình.



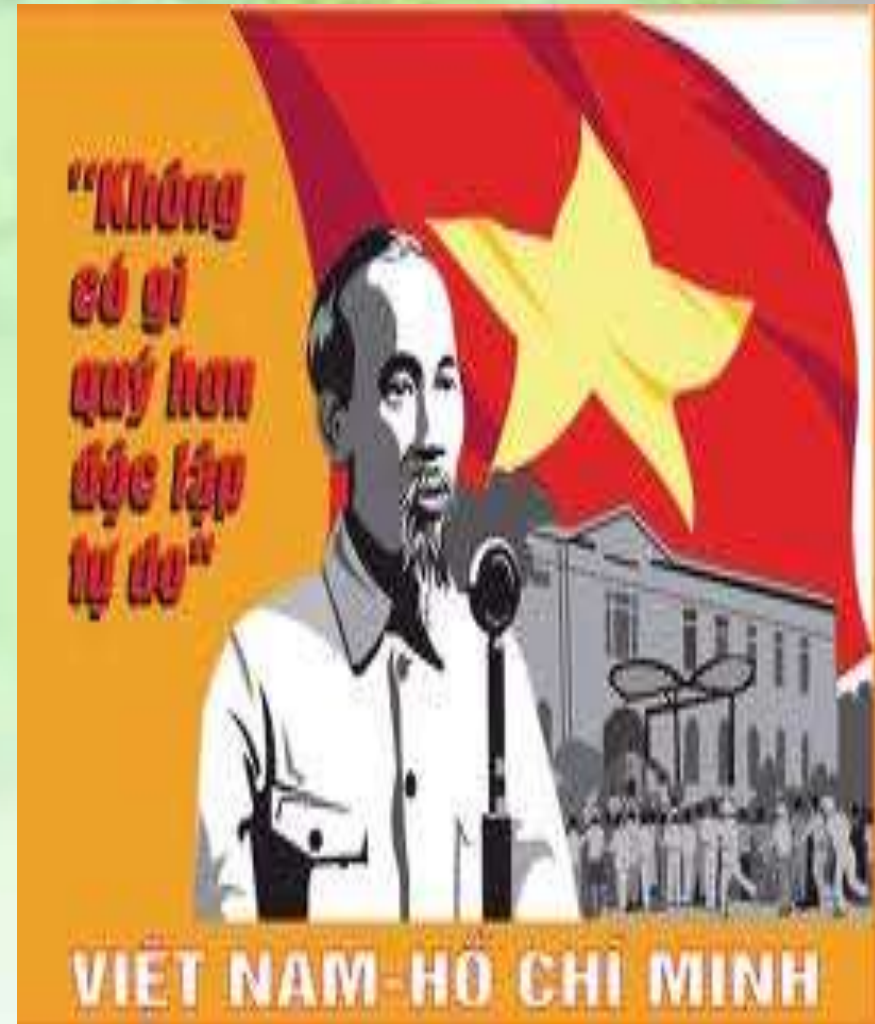
Có lý

- ❖ Là phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- ❖ Phải xuất phát chung từ lợi ích chung của cách mạng thế giới.
- ❖ Tuy nhiên vẫn đòi hỏi vận dụng sáng tạo vào thực tế mỗi nước

Có tình

- + Là sự thông cảm, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần, tình cảm của những người cùng chung lí tưởng, cùng chung mục tiêu đấu tranh
- + Phải khắc phục TT Sôvanh, “nước lớn”, “đảng lớn”.
- + Không ”áp đặt”, “ức chế”, nói xấu, công khai công kích nhau hoặc dùng giải pháp KT, CT.... gây sức ép cho nhau

- HCM giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- Độc lập tự do cho mỗi dân tộc là tư tưởng nhất quán, được HCM coi là chân lý, là “lẽ phải không ai chối cãi được”.
- Người không chỉ đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc mình mà còn đấu tranh cho độc lập tự do của các dân tộc khác.



HCM giương cao ngọn cờ hòa bình trong công lý.



“Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có HCM và ngọn cờ HCM bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình và công lý, ở đó có HCM và ngọn cờ HCM bay cao. Bất cứ ở đâu nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó có ngọn cờ HCM bay cao” (Rômét Chandra, nguyên Chủ tịch hội đồng Hòa Bình thế giới)

❖ *ĐKQT trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường*

ĐỘC LẬP

Không bị bên ngoài chi phối,
can thiệp

TỰ CHỦ

Tự mình điều khiển mọi việc,
tự chủ động công việc của mình

TỰ LỰC,
TỰ CƯỜNG

Tự lực cánh sinh,
dựa vào sức mình là chính

Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường không quên ĐKQT



➔ Là nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, và kháng chiến chống Mỹ

IV. VẬN DỤNG VÀO THỰC TIỄN

- ❖ **Nguyên tắc chung:** độc lập, tự chủ, mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế
- ❖ **Nội dung và thành quả** đạt được sau nhiều năm đổi mới:
 - Chính trị, văn hóa:
 - Không ngừng mở rộng mối quan hệ song phương:
 - + tham gia khối ASEAN
 - + Thiết lập quan hệ ngoại giao với 167 nước
 - + Trở thành ủy viên không thường trực của hội đồng Bảo An Liên Hợp Quốc



- Tham gia cùng giải quyết những vấn đề khu vực và thế giới:
 - + hợp tác NL hạt nhân với Mỹ
 - + hợp tác biển đảo, đại dương với Philippin



- Giao lưu VH với bạn bè TG



- Kinh tế:
- Quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia, vùng lãnh thổ
- Ký hơn 90 hiệp định về thương mại, kinh tế
- Tham gia tổ chức thương mại thế giới WTO
- Thiết lập quan hệ tài chính tiền tệ quốc tế: với ngân hàng quốc tế, quỹ tiền tệ quốc tế (IMF),...



➔ mở rộng quan hệ hợp tác KT làm tăng thêm sức mạnh dân tộc và tạo ra sức mạnh tổng hợp cho quốc gia



Thank you
for watching!!!